

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng 02 năm 2023

V/v công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2021 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tham mưu các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, cải thiện kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cho các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 252/STNMT-BVMT ngày 11/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2021 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tham mưu các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, cải thiện kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cho các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh,

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2021; bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, cải thiện kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cho các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tăng cường thực hiện một số giải pháp sau:

1. Về tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành:
 - + Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương đối với lĩnh vực nước sạch nông thôn (hiện nay, nước sạch là một trong những mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa, là một trong các tiêu chí đánh giá xã nông thôn mới).
 - + Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền, đoàn thể chính trị, xã hội các cấp trong điều hành thực hiện Chương trình nước sạch.
 - + Thực hiện ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước và hợp đồng dịch vụ cấp nước các công trình cấp nước sạch nông thôn theo 5768/UBND-NN ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện ký kết Thỏa thuận dịch vụ cấp nước và Hợp đồng dịch vụ cấp nước các công trình cấp nước sạch nông thôn. Đảm bảo cấp nước sạch đáp ứng lưu lượng và chất lượng cho người dân vùng hưởng lợi.
- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông:
 - + Đưa thông tin, kiến thức về nước sạch thường xuyên đến với người dân thông qua hoạt động tuyên truyền bằng nhiều phương pháp khác nhau, tập trung vào việc làm thay đổi nhận thức và hành vi về sử dụng nước sinh hoạt, nhất là đối

với người dân vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; động viên nhân dân tham gia các dự án cấp nước sạch tập trung, tự bỏ kinh phí sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước hộ gia đình. Đây là hoạt động rất quan trọng nhằm đảm bảo tính bền vững và góp phần đạt mục tiêu về cấp nước nông thôn.

+ Tăng cường tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng về tổ chức các hoạt động tại cộng đồng cho cán bộ cơ sở (chủ yếu là cán bộ xã, thôn, bản). Phổ biến các tài liệu chuyên môn và tài liệu truyền thông về nước sạch để đến tất cả các thôn, bản và nhân dân trong toàn tỉnh.

+ Xây dựng và phổ biến mở rộng các mô hình kỹ thuật, công nghệ; các điển hình tiên tiến; thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những việc làm không tốt; xử phạt nghiêm khắc những hành vi gây ảnh hưởng không tốt tới việc thực hiện Chương trình, làm hư hại tài sản công trình cấp nước, làm ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và vệ sinh môi trường.

- Quản lý khai thác công trình sau đầu tư:

+ Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước nông thôn tập trung theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; Thông tư số 23/2022-BNNPTNT ngày 29/12/2022 về hướng dẫn thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn; Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật quản lý vận hành, khai thác, duy tu bảo dưỡng công trình cấp nước sạch nông thôn cho cán bộ trực tiếp quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung, nhất là đối với các công trình do cộng đồng quản lý.

- Tăng cường đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn:

+ Tiếp tục kêu gọi và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đầu tư các nhà máy nước sạch theo hình thức xã hội hóa tại khu vực các huyện vùng đồng bằng và ven biển sớm hoàn thiện và đi vào khai thác cấp nước sạch cho người dân nông thôn; bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp để triển khai hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và các văn bản UBND tỉnh đã ban hành tại các Quyết định số 5149/QĐ-UBND ngày 05/12/2019; số 266/QĐ-UBND ngày 17/01/2020; số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong đó có chính sách khuyến khích đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn; chính quyền địa phương tạo điều kiện quy hoạch, tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với nhà đầu tư trong công tác tuyên truyền vận động người dân tin tưởng sử dụng nguồn nước cấp từ công trình cấp nước tập trung.

+ Tăng cường vận động nhân dân tự bỏ vốn hoặc sử dụng nguồn vốn vay tín dụng, tham gia đóng góp đầu nôi sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung hoặc tự xây dựng công trình cấp nước cho gia đình.

+ Tiếp tục kêu gọi các nhà tài trợ, thu hút nguồn vốn ODA đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn, đặc biệt là đầu tư cho vùng miền núi để tất cả các vùng nông thôn đều được sử dụng nước sạch đạt QCVN.

+ Đối với các xã miền núi là khu vực không thu hút được doanh nghiệp đầu tư, cần ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho khu vực này để xây dựng, nâng cấp các công trình đảm bảo chất lượng nước đạt QCVN phục vụ nhân dân (từ Chương trình MTQG xây dựng NTM, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hàng năm). Đối với các công trình này, cần được giao cho đơn vị chuyên ngành thực hiện và quản lý để phát huy hiệu quả đầu tư, khai thác.

2. Về năng lực của ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động cập nhật kiến thức mới, các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo tồn di sản thiên nhiên và nghiên cứu khoa học.

3. Các nội dung về quản lý và bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Phương án bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ giai đoạn 2021-2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.

Xây dựng cơ chế hợp tác, chung tay giữa cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên, trong đó cần chú ý đến lợi ích của cộng đồng, giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng cư dân trong toàn bộ các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường